

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HNGĐ – ST
Ngày 29/09/2023
V/v “Tranh chấp ly hôn và nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Nghị
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2023/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về “ Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2023/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị L – sinh năm 1979. (Có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Xóm Tr, xã Nghĩa Kh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Phan Văn D – sinh năm 1976. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi ĐKNKTT: khối Tân M, Thị trấn Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: xóm Tr, xã Nghĩa Kh, huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày: Chị và anh Phan Văn D có đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 7 năm 2002 tại UBND xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị về ở bên ngoại tại xóm Tr, xã Nghĩa Kh, chung sống khá hạnh phúc với nhau được một thời gian khá dài thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng

quan điểm sống, anh thường xuyên đi uống rượu, có lúc về còn đánh đập vợ con, phá đồ đạc trong gia đình. Chị đã bỏ qua và nhiều lần khuyên nhủ anh nhưng anh vẫn không thay đổi. Nay xét thấy cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có ba con chung là Phan Lê Thảo V, sinh ngày 01/11/2003; Phan Lê Mai L, sinh ngày 22/6/2007 và Phan Văn H, sinh ngày 21/9/2018. Ly hôn thì nguyện vọng của chị là được nuôi cả hai cháu L và H còn cháu V đã trưởng thành, cháu muốn ở với ai là tùy cháu chị không có yêu cầu. Chị không yêu cầu anh D có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phan Văn D: Quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập, thông báo hợp lệ để anh lên để giải quyết nhưng anh D không có thái độ hợp tác, không có mặt nên Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các giấy tờ hợp lệ nhưng vẫn cố tình không chấp hành.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị L là được ly hôn với anh Phan Văn D. Về con cái: Phan Lê Mai L, sinh ngày 22/6/2007 và Phan Văn H, sinh ngày 21/9/2018 cho chị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc các con chung đã trưởng thành. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Dũng do chị L không yêu cầu. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. *Về thẩm quyền giải quyết:* Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của chị Lê Thị L.

2. *Về thủ tục tố tụng:* Anh Phan Văn Dũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại Điều 227 và 228 – Bộ luật tố tụng dân sự.

3. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị L và anh Phan Văn D có mối quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng thời gian khá dài thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, anh D không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình và có nhiều lúc còn sử dụng bạo lực gia đình. Đối với anh D nhiều lần Tòa án đã triệu tập anh lên để hòa giải nhưng anh vẫn cố tình không lên, điều đó thể hiện anh không có thiện chí hòa giải để vợ chồng về chung sống với nhau. Xét thấy tình cảm của cả hai bên đều không còn nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị L là được ly hôn với anh Phan Văn D.

4. *Về quan hệ con chung*: Chị Lê Thị L và anh Phan Văn D có ba con chung là Phan Lê Thảo V, sinh ngày 01/11/2003; Phan Lê Mai L, sinh ngày 22/6/2007 và Phan Văn H, sinh ngày 21/9/2018. Nguyên vọng của chị L là được nuôi hai cháu nhỏ vì từ khi sinh con ra đến nay con chủ yếu do chị chăm sóc, nuôi dưỡng, còn đối với cháu V đã trưởng thành cháu muốn ở với ai cũng được chị không có ý kiến gì. Xét nguyện vọng của chị L là hoàn toàn phù hợp vì hiện tại các cháu đang sinh hoạt và học tập ổn định tại xã Nghĩa Kh, huyện Nghĩa Đàn. Ngoài ra cháu L cũng có trình bày nguyện vọng là được ở với mẹ và em trai. Chị L là giáo viên nên đủ điều kiện cả về vật chất và tinh thần đảm bảo tốt nhất cho việc chăm sóc, giáo dục các con. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D do chị L không yêu cầu.

5. *Về quan hệ tài sản*: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

6. *Về án phí*: Chị Lê Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 147 – Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81, 82, 83 và 84 - Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị L là được ly hôn với anh Phan Văn D.

2. *Về nuôi con chung*: Giao các con chung Phan Lê Mai L, sinh ngày 22/6/2007 và Phan Văn H, sinh ngày 21/9/2018 cho chị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc các con chung trưởng thành.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D do chị L chưa yêu cầu; Anh D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung*: Chị Lê Thị L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0004070 ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn (anh Phan Văn D) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa Bình, h. Nghĩa Đàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Anh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Sỹ Nghị Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Lương Anh Xuân